

Bản án số: **61** /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2022
V/v: *Xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG Đ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc C.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Vinh M;
2. Bà Phan Thị Phương M.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Th, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Th - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 và theo **Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022**, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Giáp Trung, phường Hương V, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Quang C, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn Hạ Lang, xã Quảng Ph, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11 tháng 01 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày như sau: Giữa chị và anh Lê Quang C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 18 tháng 02 năm 2019. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Vợ chồng sống ly thân hơn 1 năm nay. Chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh C nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Quang C.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án huyện Quảng Đ đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như thông báo về phiên hòa giải lần 2, tổng đạt cho anh C nhưng anh C không đến Tòa án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Phạm Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi hay bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do nhưng Tòa án đã tổng đạt hợp L, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Lê Quang C.

Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị L có đơn xin ly hôn bị đơn là anh Lê Quang C có nơi cư trú tại: Thôn Hạ Lang, xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế nên tranh chấp trên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Quang C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp L theo quy định. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Phạm Thị L và anh Lê Quang C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Quảng Đ vào ngày

18 tháng 02 năm 2019, điều kiện và thủ tục kết hôn đúng quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị L, do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng quyết định sống ly thân vì cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm nay, vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Qua lời khai của bà Trương Thị Loan (mẹ của chị L) thì sau khi kết hôn được 1 thời gian thì cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh C bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Chị L lên sinh sống tại nhà bà cũng gần 1 năm nay, anh C không quan tâm hay chăm sóc gì chị L cả. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị L.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Lê Quang C.

2. Về con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 147 BLTTDS 2015. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án.

Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, L phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002092 ngày 14/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND huyện Quảng Đ;
- Chi cục THADS huyện Quảng Đ;
- UBND xã Quảng Phú, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế (ĐKKH số 18 ngày 18/02/2019);
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quốc C